TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày 01-4-2024
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Bà Nguyễn Thị Hương.

2 – Ông Quàng Văn Mầng.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2024/TLST–HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị X1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản HN, xã NG, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Quàng Văn X2, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản HN, xã NG, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lò Thị X1 trình bày:

Chị và anh Quàng Văn X2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 12/7/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Quàng Văn X2 thường xuyên chơi bời,

có biểu hiện sử dụng ma túy, không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con, từ đó vợ chồng anh chị không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải, nhưng không khắc phục được, từ lâu hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Quàng Văn X2.

Về con chung: Có hai con là Quàng Kiên V, sinh ngày 26/10/2014 và Quàng Thị Bảo Q, sinh ngày 21/5/2016. Chị xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả hai con, không yêu cầu anh Quàng Văn X2 cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Quàng Văn X2 từ chối trình bày.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu chứng cứ trong vụ án xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị X1 và anh Quàng Văn X2 là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của chị Lò Thị X1.

Về con chung: Có hai con Quàng Kiên V, sinh ngày 26/10/2014 và Quàng Thị Bảo Q, sinh ngày 21/5/2016.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án.

Có căn cứ để xử cho chị Lò Thị X1 được ly hôn anh Quàng Văn X2;

Về con chung: Giao cho chị Lò Thị X1 trực tiếp nuôi cháu Quàng Kiên V, sinh ngày 26/10/2014 và Quàng Thị Bảo Q, sinh ngày 21/5/2016. Chị Lò Thị X1 không yêu cầu anh Quàng Văn X2 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Chị Lò Thị X1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Lò Thị X1 khởi kiện ly hôn anh Quàng Văn X2 có địa chỉ tại bản HN, xã NG, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Lò Thị X1 đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Quàng Văn X2 sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Anh Quàng Văn X2 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị X1 và anh Quàng Văn X2 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/7/2012, như vậy hôn nhân giữa chị Lò Thị X1 và anh Quàng Văn X2 là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Lò Thị X1 và anh Quàng Văn X2: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Quàng Văn X2 không chịu làm ăn, có biểu hiện sử dụng ma túy, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương chị Lò Thị X1 và anh Quàng Văn X2 sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 27/1022024 xác nhận chị Lò Thị X1 và anh Quàng Văn X2 có mâu thuẫn do anh Xương có biểu hiện sử dụng ma túy, không tu chí làm ăn, hay chơi bời, rượu chè, không quan tâm, chăm lo đến vợ con.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Lò Thị X1 và anh Quàng Văn X2 đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Lò Thị X1 yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Lò Thị X1 được ly hôn anh Quàng Văn X2.

[3] Về con chung: Có hai con là Quàng Kiên V, sinh ngày 26/10/2014 và Quàng Thị Bảo Q, sinh ngày 21/5/2016. Căn cứ theo nguyện vọng của các cháu Quàng Kiên V, Quàng Thị Bảo Q và đề nghị của chị Lò Thị X1, cần giao cho chị Lò Thị X1 trực tiếp nuôi cháu Quàng Kiên V và Quàng Thị Bảo Q. Anh Quàng Văn X2 không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án: Chị Lò Thị X1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị Lò Thị X1 được ly hôn anh Quàng Văn X2.

2. Về con chung:

Giao cho chị Lò Thị X1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quàng Kiên V, sinh ngày 26/10/2014 và Quàng Thị Bảo Q, sinh ngày 21/5/2016 đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Quàng Văn X2 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lò Thị X1.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị X1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001251 ngày 22/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Chị Lò Thị X1, anh Quàng Văn X2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND thị trấn IO (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà